PHAO-LÔ GIÁM MỤC
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

**SẮC LỆNH VỀ NHIỆM VỤ MỤC TỬ CỦA CÁC GIÁM MỤC TRONG GIÁO HỘI – CHRISTUS DOMINUS**

*Ngày 28 tháng 10 năm 1965*

**SẮC LỆNH VỀ NHIỆM VỤ MỤC TỬ CỦA CÁC GIÁM MỤC TRONG GIÁO HỘI – CHRISTUS DOMINUS**

**LỜI MỞ ĐẦU**

**CHƯƠNG I. CÁC GIÁM MỤC VỚI GIÁO HỘI PHỔ QUÁT**

**CHƯƠNG II. CÁC GIÁM MỤC VÀ CÁC GIÁO HỘI ĐỊA PHƯƠNG HAY GIÁO PHẬN**

**CHƯƠNG III. CÁC GIÁM MỤC CỘNG TÁC ĐỂ MƯU CẦU ÍCH CHUNG CHO NHIỀU GIÁO HỘI**

**CHỈ THỊ TỔNG QUÁT**

**Chú thích**

**LỜI MỞ ĐẦU**

**1**

Chúa Ki-tô, Con Thiên Chúa hằng sống, đã đến để giải cứu đoàn dân của Người khỏi tội lỗi**1** và để thánh hóa mọi người, như Chúa Cha đã sai Người, Người cũng sai các Tông đồ,**2** và thánh hóa các ngài khi trao ban Chúa Thánh Thần để các ngài tôn vinh Chúa Cha nơi trần gian và cứu độ loài người, khi “xây dựng Thân Thể Chúa Ki-tô” (Ep 4,12) là Giáo Hội.

**2**

Trong Giáo Hội của Chúa Ki-tô, vì là đấng kế vị thánh Phêrô, người được Chúa Ki-tô trao phó chiên mẹ và chiên con để chăn dắt, nên Đức Giáo Hoàng Rô-ma, do Thiên Chúa thiết lập, có quyền tối cao, toàn diện, trực tiếp và phổ quát trong việc chăm sóc các linh hồn. Bởi thế, với tư cách là chủ chăn của toàn thể tín hữu, ngài được uỷ thác sứ mạng chăm lo cho thiện ích chung của toàn thể Giáo Hội cũng như của từng Giáo Hội địa phương và nắm giữ thường quyền tối thượng trên tất cả các Giáo đoàn.

Phần các Giám mục, do Chúa Thánh Thần cắt cử, các ngài kế vị các Tông Đồ làm chủ chăn các linh hồn,**3** đồng thời, trong sự hợp nhất với Đức Giáo Hoàng và dưới quyền ngài, các Giám mục được ủy thác sứ mạng duy trì mãi mãi công việc của Chúa Ki-tô, vị Mục tử vĩnh cửu.**4** Thật vậy, Chúa Ki-tô đã trao cho các Tông Đồ và những đấng kế vị mệnh lệnh và quyền dạy dỗ muôn dân, thánh hóa mọi người trong chân lý và hướng dẫn họ. Do đó, nhờ Thánh Thần mà các ngài đã lãnh nhận, các Giám mục trở nên những thầy dạy đức tin, thượng tế, và những mục tử chân chính, đích thực.**5**

**3**

Các Giám mục tham dự vào việc chăm lo cho tất cả các Giáo Hội, các ngài thi hành nhiệm vụ Giám mục mà các ngài đã nhận lãnh do việc tấn phong,**6** trong sự hiệp thông và dưới quyền Đức Giáo Hoàng, đối với toàn bộ những gì thuộc quyền giáo huấn cũng như quyền cai quản mục vụ; tất cả các ngài họp thành cộng thể Giám mục hay Giám mục Đoàn đối với Giáo Hội phổ quát của Thiên Chúa.

Mỗi Giám mục thi hành chức vụ trên phần đoàn chiên đã được chỉ định, mỗi vị được ủy thác coi sóc một Giáo Hội địa phương, hoặc đôi khi một số vị cùng nhau lo cho các nhu cầu chung của nhiều Giáo Hội khác nhau.

Do đó, trong khi đặc biệt lưu tâm đến những hoàn cảnh của cộng đồng nhân loại đương thời đang tiến đến một trật tự mới,**7** và cũng muốn xác định nhiệm vụ mục vụ của các Giám mục cách minh bạch hơn, Thánh Công Đồng đã xác lập những quy tắc sau đây.

**CHƯƠNG I. CÁC GIÁM MỤC VỚI GIÁO HỘI PHỔ QUÁT**

**I. VAI TRÒ CỦA CÁC GIÁM MỤC TRONG GIÁO HỘI PHỔ QUÁT**

**4**

Do ơn thánh hiến nhờ bí tích và sự hiệp thông phẩm trật với vị Thủ Lãnh cũng như với các thành viên trong cộng đoàn, các Giám mục trở nên những thành viên của Giám mục Đoàn.**8** “Giám mục Đoàn kế nhiệm Tông Đồ Đoàn trong việc giáo huấn và cai quản mục vụ, chính trong Giám mục Đoàn mà Tông Đồ Đoàn được trường tồn. Hợp nhất với Thủ Lãnh là Đức Giáo Hoàng Rô-ma, và không bao giờ tách rời khỏi Thủ Lãnh đó, Giám mục Đoàn cũng có quyền tối cao và trọn vẹn trong Giáo Hội phổ quá#t, nhưng chỉ có thể thi hành quyền này khi có sự ưng thuận của Đức Giáo Hoàng Rô-ma”.**9** Tuy nhiên, quyền này “được thi hành cách long trọng trong Công Đồng Chung”**10** : do đó, Thánh Công Đồng quyết định rằng tất cả các Giám mục, vì là thành viên của Giám mục Đoàn, đều có quyền tham dự Công Đồng Chung.

“Hợp nhất với Giáo hoàng, các Giám mục cư ngụ trên khắp thế giới có thể thi hành quyền cộng đoàn ấy khi vị thủ lãnh mời gọi các ngài thực hiện một hành động tập thể, hay ít ra phê chuẩn hoặc sẵn lòng chấp nhận hành động mang tính liên kết của những Giám mục đang ở nhiều nơi khác nhau, xem đó thực sự là một hành động tập thể”.**11**

**5**

Các Giám mục được tuyển chọn từ các miền khác nhau trên thế giới, theo cách thức và tiêu chuẩn đã hoặc sẽ được Giáo Hoàng Rô-ma ấn định, giúp đỡ vị Chủ Chăn Tối Cao của Giáo Hội cách đắc lực hơn qua một Hội Đồng có tên riêng là “Thượng Hội Đồng Giám mục”;**12** Thượng Hội Đồng này hoạt động nhân danh toàn thể hàng Giám mục Công Giáo, đồng thời cho thấy tất cả các Giám mục, trong sự hiệp thông phẩm trật, cùng tham gia vào việc chăm lo cho Giáo Hội phổ quát.**13**

**6**

Các Giám mục, là những người kế vị hợp pháp các Tông Đồ và là thành viên của Giám mục Đoàn, phải biết luôn liên kết với nhau và cùng nhau chăm lo cho tất cả các Giáo Hội địa phương, vì do Thiên Chúa thiết định và do đòi hỏi của tác vụ Tông đồ, mỗi vị, cùng với các Giám mục khác phải là người chịu trách nhiệm về Giáo Hội.**14** Đặc biệt, các ngài phải chăm lo cho những miền trên thế giới chưa được rao giảng Lời Chúa, hay những miền do thiếu linh mục, các Ki-tô hữu có nguy cơ xa lìa các giới luật của đời sống Ki-tô giáo, thậm chí có thể mất đức tin.

Vì thế các Giám mục phải làm thế nào để các tín hữu nhiệt tình ủng hộ và phát huy công cuộc rao giảng Tin Mừng và hoạt động tông đồ. Hơn nữa, các ngài còn phải chú tâm lo lắng để có những thừa tác viên có chức thánh xứng hợp cũng như các phụ tá, là tu sĩ hoặc giáo dân, không chỉ cho những miền truyền giáo mà còn cho những nơi thiếu giáo sĩ. Và tùy theo khả năng, các ngài hãy quan tâm gửi một số linh mục của mình đến thi hành tác vụ tại những xứ truyền giáo và các giáo phận nói trên, trong thời gian lâu dài hay ít là trong một thời gian hạn định.

Ngoài ra, trong khi xử dụng tài sản của Giáo Hội, các Giám mục phải quan tâm đến những các nhu cầu không chỉ của giáo phận mình, mà còn của các Giáo Hội địa phương khác, vì tất cả đều thuộc về Giáo Hội duy nhất của Chúa Ki-tô. Sau cùng các ngài cũng phải tùy sức để quan tâm đến việc cứu trợ các giáo phận hay những nơi đang gặp phải thiên tai hoạn nạn.

**7**

Nhất là các ngài hãy lấy tình huynh đệ yêu thương những vị Giám mục, vì danh Chúa Ki-tô, đang phải đau khổ bởi vu khống và phiền muộn, đang bị giam cầm hay bị ngăn cấm không được thi hành tác vụ, hãy tích cực chăm sóc để xoa dịu và làm vơi đi nỗi khổ nhờ lời cầu nguyện và sự nâng đỡ thiết thực của những người anh em đồng sự.

**II. CÁC GIÁM MỤC VÀ TÒA THÁNH**

**8**

a) Trong giáo phận được uỷ thác cho các ngài, các Giám mục, với tư cách là những người kế vị các Tông Đồ, đương nhiên có mọi quyền thông thường, riêng biệt và trực tiếp theo như nhiệm vụ mục vụ đòi hỏi, tuy nhiên trong mọi trường hợp, Đức Giáo Hoàng Rô-ma, do nhiệm vụ của ngài, vẫn luôn có thể dành lại một số quyền hạn cho mình hay cho một Thẩm quyền khác.

b) Trong trường hợp đặc biệt, mỗi Giám mục giáo phận có năng quyền miễn chuẩn luật chung của Giáo Hội cho các tín hữu thuộc quyền theo luật định, khi xét thấy điều đó mang lại lợi ích thiêng liêng cho họ, trừ những trường hợp dành riêng cho Thẩm quyền tối cao của Giáo Hội.

**9**

Trong khi thi hành quyền tối cao, trọn vẹn và trực tiếp trên Giáo Hội phổ quát, Đức Giáo Hoàng Rô-ma có các Thánh Bộ thuộc Giáo Triều Rô-ma hỗ trợ, vì thế các Thánh Bộ nhân danh và lấy quyền ngài mà chu toàn phận vụ của mình để mưu ích chung cho các Giáo Hội và phục vụ các mục tử.

Các Nghị phụ tham dự Thánh Công Đồng mong ước rằng các Thánh Bộ này, tuy đã giúp đỡ rất đắc lực cho Đức Giáo Hoàng Rô-ma và các Chủ chăn của Giáo Hội, nhưng cũng cần cải tổ cho thích hợp hơn với các nhu cầu của thời đại, của các lãnh thổ và các Nghi chế, nhất là trong những vấn đề có liên quan đến số lượng, danh hiệu, thẩm quyền, đường hướng làm việc riêng biệt cũng như chương trình phối kết công tác của các Thánh Bộ.**15** Các Nghị phụ cũng ước mong rằng, xét vì bản chất của hoạt động mục vụ đặc thù của các Giám mục, nên chức vụ các Đặc Sứ của Đức Giáo Hoàng Rô-ma cần phải được xác định cách rõ ràng hơn.

**10**

Ngoài ra, vì các Thánh Bộ được thành lập để mưu ích cho Giáo Hội phổ quát, nên Thánh Công Đồng ước mong các thành viên, viên chức và cố vấn cũng như các Đặc Sứ của Đức Giáo Hoàng, sẽ được thâu nhận từ những miền khác nhau trong Giáo Hội càng nhiều càng tốt , sao cho các văn phòng hay cơ quan trung ương của Giáo Hội Công Giáo thật sự có tính cách phổ quát.

Công Đồng cũng mong ước trong số thành viên các Thánh Bộ nên có một số Giám mục, nhất là các Giám mục giáo phận, những vị có thể giúp cho Đức Giáo Hoàng nhận biết cách đầy đủ hơn những cảm nghĩ, nguyện vọng và nhu cầu của tất cả các Giáo Hội.

Sau cùng các Nghị phụ nhận định rằng thật ích lợi nếu các Thánh Bộ biết lắng nghe nhiều hơn nữa ý kiến của những giáo dân trổi vượt về nhân đức, kiến thức và kinh nghiệm, sao cho chính giáo dân cũng góp phần thích hợp của mình vào các công việc của Giáo Hội.

**CHƯƠNG II. CÁC GIÁM MỤC VÀ CÁC GIÁO HỘI ĐỊA PHƯƠNG HAY GIÁO PHẬN**

**I. CÁC GIÁM MỤC GIÁO PHẬN**

**11**

Giáo phận là một phần của đoàn Dân Thiên Chúa được giao phó cho một Giám mục chăn dắt, với sự trợ giúp của Linh mục đoàn, để khi liên kết với vị chủ chăn của mình và được chính ngài quy tụ trong Chúa Thánh Thần nhờ Tin Mừng và Thánh Thể, giáo phận lập thành một Giáo Hội địa phương, trong đó Giáo Hội Duy Nhất, Thánh Thiện, Công Giáo và Tông Truyền của Chúa Ki-tô thật sự hiện diện và hành động.

Được ủy thác chăm sóc một Giáo Hội địa phương, mỗi Giám mục dẫn dắt đoàn chiên của mình nhân danh Chúa, dưới quyền Đức Giáo Hoàng, với tư cách là mục tử riêng, thường xuyên và trực tiếp khi thi hành phận vụ giáo huấn, thánh hóa và lãnh đạo đoàn chiên. Tuy nhiên các ngài phải nhìn nhận năng quyền hợp pháp của các Thượng Phụ hay những Thẩm quyền phẩm trật khác.**16**

Các Giám mục phải tận tâm thực thi nhiệm vụ Tông đồ của mình như những chứng nhân của Chúa Ki-tô trước mặt mọi người, không chỉ chăm sóc những kẻ đang bước theo vị Thủ Lãnh các chủ chăn, mà còn ân cần quan tâm đến những người vì bất cứ lý do nào đã đi lạc đường chân lý hay không biết đến Tin Mừng và lòng thương xót cứu độ của Chúa Ki-tô, cho đến khi mọi người sẽ tiến bước “trong tất cả những gì là thiện hảo, công chính và chân thật” (Ep 5,9).

**12**

Khi thi hành phận vụ giáo huấn, các Giám mục loan báo cho mọi người biết Tin Mừng Chúa Ki-tô, bằng cách mời gọi họ đón nhận đức tin hoặc củng cố họ trong đời sống đức tin nhờ sức mạnh của Chúa Thánh Thần, đây là công việc cao cả nhất trong các phận vụ chính yếu của các Giám mục;**17** các ngài phải trình bày cho mọi người mầu nhiệm toàn vẹn của Chúa Ki-tô, nghĩa là những chân lý mà nếu không biết, là không biết Chúa Ki-tô, và cũng phải trình bày cho họ con đường đã được mạc khải để tôn vinh Thiên Chúa và nhờ đó đạt đến hạnh phúc muôn đời.**18**

Hơn nữa, các Giám mục phải làm cho mọi người hiểu rằng, theo kế hoạch của Thiên Chúa Tạo Hóa, chính các thực tại trần thế và các tổ chức nhân loại cũng được xếp đặt hướng đến sự cứu rỗi con người, và do đó chúng có thể góp phần không nhỏ trong việc kiến tạo Thân Thể Chúa Ki-tô.

Vì vậy, theo giáo huấn của Giáo Hội, các ngài phải dạy cho mọi người biết quý trọng những giá trị của nhân vị, tự do và sự sống thể xác; của gia đình cùng với đặc tính duy nhất và bền vững của hôn nhân cũng như việc sinh sản và giáo dục con cái; giá trị của cộng đồng dân sự với các luật lệ và ngành nghề; của lao động và nghỉ ngơi, của các loại hình nghệ thuật và những khám phá kỹ thuật; giá trị của sự nghèo khó cũng như sự sung túc; sau cùng các ngài phải trình bày những phương thế giải quyết các vấn đề hệ trọng liên quan đến việc sở hữu, gia tăng và phân phối hợp lý những của cải vật chất, vấn đề hòa bình và chiến tranh cũng như mối bang giao huynh đệ giữa các dân tộc.**19**

**13**

Các ngài phải trình bày đạo lý Ki-tô giáo cách thích hợp với những nhu cầu của thời đại, nghĩa là giúp giải đáp những khó khăn và những vấn nạn đang đè nặng và gây nhiều bất an cho con người. Các ngài không chỉ bảo vệ nhưng còn dạy cho các tín hữu biết bênh vực và truyền bá đạo lý đó. Trong việc lưu truyền đạo lý, các ngài phải thể hiện tấm lòng từ mẫu đầy ân cần của Giáo Hội đối với tất cả mọi người, tín hữu cũng như lương dân, và phải đặc biệt lưu tâm đến những người nghèo khổ và hèn kém, chính vì những người đó mà Chúa đã sai các ngài đi rao giảng Tin Mừng.

Vì Giáo Hội phải gặp gỡ trao đổi với cộng đồng nhân loại trong đó Giáo Hội đang sống,**20** nên bổn phận trước tiên của các Giám mục là đến với con người, kêu gọi và cổ võ các cuộc đối thoại với họ. Trong những cuộc đối thoại về ơn cứu độ này, để chân lý luôn gắn liền với bác ái, kiến thức được liên kết với tình yêu, cần phải lưu ý đến sự trong sáng của ngôn từ, thái độ khiêm tốn và tấm lòng nhân hậu, cũng như sự khôn ngoan cần thiết đi đôi với sự tín nhiệm, đó chính là yếu tố làm nảy sinh tình bạn đưa đến việc nối kết các tâm hồn.**21**

Các ngài phải quan tâm đến những phương cách đa dạng hiện đang có thể sử dụng để loan báo đạo lý Ki-tô giáo, trước hết, việc giảng thuyết và dạy giáo lý luôn chiếm vị trí hàng đầu; tiếp đến là việc trình bày đạo lý trong các trường học, các học viện, các hội nghị và những cuộc hội họp dưới mọi hình thức; sau cùng là việc phổ biến đạo lý qua những bài phát biểu công khai nhân dịp một vài biến cố quan trọng, cũng như qua báo chí và các phương tiện truyền thông xã hội khác nhau, đây là những phương tiện cần biết tận dụng để loan báo Tin Mừng Chúa Ki-tô.**22**

**14**

Các Giám mục phải quan tâm để việc dạy giáo lý được thực hiện cách chu đáo cho các thiếu nhi và thiếu niên, cho giới trẻ và cả những người đã trưởng thành, để giúp cho đức tin nơi mọi người, nhờ đạo lý soi dẫn, trở nên sống động, dứt khoát và tích cực. Các ngài phải quan tâm để việc dạy giáo lý được thực hiện theo một trình tự thích hợp và có phương pháp, không những phù hợp với môn đang học hỏi mà còn phù hợp với tâm tính, khả năng, tuổi tác và hoàn cảnh sống của các học viên, đồng thời việc giảng dạy giáo lý phải đặt nền tảng trên Thánh Kinh, Thánh Truyền, Phụng vụ, Huấn quyền và đời sống của Giáo Hội.

Hơn nữa, các ngài phải quan tâm chuẩn bị kỹ lưỡng cho các giáo lý viên trong nhiệm vụ dạy giáo lý, làm thế nào để họ hiểu rõ đạo lý của Giáo Hội, và thông thạo những định luật tâm lý và các khoa sư phạm, trên lý thuyết cũng như trong thực hành.

Các Giám mục cũng phải chăm lo để khôi phục hoặc thích nghi hữu hiệu hơn nữa việc dạy giáo lý cho những dự tòng lớn tuổi.

**15**

Khi thi hành phận vụ thánh hoá, các Giám mục phải nhớ rằng mình đã được chọn từ muôn người và được đặt lên để phục vụ con người, trong những việc liên quan đến Thiên Chúa, để dâng lễ vật và hy tế đền tội. Thật vậy, các Giám mục lãnh nhận sự sung mãn của bí tích Truyền Chức Thánh, và các linh mục, những người được thánh hiến thành những tư tế đích thực của Tân Ước, khi thi hành chức năng của mình, vẫn luôn tuỳ thuộc vào các Giám mục để trở nên những cộng sự viên khôn ngoan của các ngài, còn các phó tế, những người được truyền chức để phục vụ, thì phục vụ dân Thiên Chúa trong sự hiệp thông với Giám mục và Linh mục đoàn của ngài. Vì vậy, các Giám mục là những người giữ vai trò chủ yếu trong việc phân phát các mầu nhiệm của Thiên Chúa và là những người điều hành, phát huy và bảo toàn tất cả đời sống phụng vụ trong Giáo Hội đã được trao phó cho các ngài.**23**

Vậy các ngài phải liệu sao cho các Ki-tô hữu hiểu và sống mầu nhiệm Vượt Qua cách sâu xa hơn, để nhờ bí tích Thánh Thể, họ tạo thành một Thân Thể liên kết chặt chẽ trong sự hợp nhất của tình yêu Chúa Ki-tô.**24** Trong khi “chuyên lo cầu nguyện và phục vụ lời Thiên Chúa” (Cv 6,4), các ngài hãy gắng sức để tất cả những ai đã được trao phó cho các ngài chăm sóc, được đồng tâm nhất trí trong kinh nguyện,**25** được lớn lên trong ân sủng nhờ lãnh nhận các bí tích và trở nên những chứng nhân trung thành của Chúa.

Là những người dạy bảo sự trọn lành, các Giám mục hãy nhiệt thành thúc đẩy các giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân đạt đến sự thánh thiện theo ơn gọi riêng của mỗi người.**26** Tuy nhiên, các ngài hãy nhớ rằng chính mình cũng phải nêu gương thánh thiện trong đức ái, trong thái độ khiêm nhường và đời sống giản dị. Các ngài phải giúp các Giáo hội đã được trao phó cho mình đạt đến sự thánh thiện, để cảm thức về Giáo hội phổ quát của Chúa Ki-tô được biểu lộ cách tròn đầy nơi các cộng đoàn. Vì thế, các ngài luôn nỗ lực để làm gia tăng thật nhiều các ơn gọi linh mục, tu sĩ, đặc biệt là ơn gọi truyền giáo.

**16**

Khi thi hành phận vụ của một người cha cũng là mục tử, các Giám mục hãy sống giữa những người thuộc về mình, như những người phục vụ,**27** nghĩa là như những mục tử tốt lành biết các con chiên của mình và được các con chiên của mình biết mình, đồng thời như những người cha đích thực đầy tình yêu thương chăm lo cho tất cả mọi người và được mọi người luôn quý mến cũng như tuân phục quyền bính Thiên Chúa đã ban cho các ngài. Các ngài quy tụ đoàn chiên của mình thành một gia đình trọn vẹn và đào tạo để tất cả mọi người, nhờ ý thức về nhiệm vụ của mình, luôn sống và hành động trong sự hiệp thông đức ái.

Để có thể thực hiện hữu hiệu những điều đó, các Giám mục, những người “sẵn sàng làm mọi việc lành” (2 Tm 2,21) và “cam chịu mọi sự, để mưu ích cho những người Thiên Chúa đã chọn” (2 Tm 2,10), phải sống cuộc đời của mình sao cho phù hợp với những đòi hỏi của thời đại.

Các Giám mục hãy luôn chăm sóc các linh mục bằng một tình yêu thương đặc biệt, vì họ là những người đang chia sẻ một phần nhiệm vụ và những mối bận tâm của các ngài, và hàng ngày vẫn đang thực thi điều đó cách nhiệt thành; với thái độ sẵn sàng lắng nghe và tin tưởng họ, các ngài hãy nỗ lực phát huy các công tác mục vụ trong toàn giáo phận cùng với họ như với những người con và người bạn.**28**

Các ngài hãy quan tâm đến tình trạng thiêng liêng, trí thức và vật chất của các linh mục, để giúp họ luôn sống thánh thiện đạo đức và chu toàn thừa tác vụ của mình cách trung thành và hữu hiệu. Vì vậy, các Giám mục nên phát huy việc học hỏi và tổ chức các cuộc hội họp đặc biệt, trong đó các linh mục có dịp quy tụ lại với nhau, hoặc để dự những khoá linh thao dài ngày nhằm canh tân đời sống, hoặc để học hỏi chuyên sâu hơn về những môn học của Giáo Hội, đặc biệt là Thánh Kinh và thần học, về những vấn đề xã hội quan trọng và những phương pháp mới để hoạt động mục vụ. Các ngài hãy dành tình yêu thương cụ thể cho những linh mục đang ở trong tình trạng nguy hiểm hoặc đang gặp thất bại trong một lãnh vực nào đó.

Để có thể mưu ích cho các tín hữu cách phù hợp hơn với hoàn cảnh của từng người, các Giám mục phải cố gắng hiểu biết rõ những nhu cầu của giáo dân trong môi trường xã hội họ đang sống, nhờ áp dụng những cách thế thích hợp, nhất là phương pháp điều tra xã hội học. Các ngài phải thể hiện mối quan tâm đến tất cả mọi người, bất luận tuổi tác, hoàn cảnh hay quốc tịch, người bản xứ, ngoại kiều hay lữ khách. Khi thực thi mối quan tâm mục vụ này, các Giám mục phải dành cho các tín hữu những phần việc thích hợp với họ trong các công cuộc chung của Giáo Hội, vì biết rằng họ có bổn phận và cũng có quyền cộng tác cách tích cực vào việc xây dựng Nhiệm Thể Chúa Ki-tô.

Các ngài phải thương mến các anh em ly khai, nhắn nhủ các tín hữu đối xử với họ bằng thái độ đầy tình người và tình bác ái, đồng thời cũng cổ võ phong trào đại kết đúng theo quan điểm của Giáo Hội.**29** Các ngài hãy yêu thương cả những người ngoài Ki-tô giáo, để họ cũng được tiếp nhận tình yêu của Chúa Ki-tô Giê-su, Đấng mà các Giám mục phải làm chứng trước mặt mọi người.

**17**

Cần phát triển các hình thức khác nhau của việc tông đồ và đồng thời, trong toàn giáo phận hoặc trong từng vùng của giáo phận, nên phát huy tiến trình điều phối và kết hợp chặt chẽ các hoạt động tông đồ dưới sự hướng dẫn của Giám mục, nhờ đó, mọi sáng kiến và tổ chức như dạy giáo lý, truyền giáo, bác ái, xã hội, gia đình, học đường và bất cứ công việc nào khác nhằm mục đích mục vụ, đều hoạt động trong sự hài hòa, điều này làm cho sự hợp nhất của giáo phận càng được tỏa sáng hơn.

Phải mạnh mẽ thúc đẩy các tín hữu đảm nhận các công tác tông đồ tuỳ theo hoàn cảnh và khả năng của mỗi người, và cũng hãy nhắc nhở họ tham gia hoặc hỗ trợ các công việc tông đồ giáo dân khác nhau, nhất là hoạt động Công Giáo Tiến Hành. Hơn nữa cũng phải cổ võ hay củng cố những hiệp hội trực tiếp hoặc gián tiếp theo đuổi mục đích siêu nhiên, nghĩa là để đạt tới một nếp sống hoàn thiện hơn, hoặc để loan báo Tin Mừng Chúa Ki-tô cho mọi người, hoặc phát huy đạo lý Ki-tô giáo hay phát triển phụng tự công cộng, hoặc theo đuổi những mục đích xã hội hoặc thực thi những công việc đạo đức hay bác ái.

Các hình thức hoạt động tông đồ phải được thích nghi đúng mức với những nhu cầu hiện đại, luôn quan tâm đến các điều kiện sinh hoạt của con người, không những trong lãnh vực thiêng liêng và luân lý, mà cả trong lãnh vực xã hội, dân số và kinh tế. Để công việc đó trở nên hữu hiệu và mang lại nhiều kết quả, điều luôn được khuyến khích thực hiện đó là nhờ các tổ chức mục vụ xã hội tiến hành các cuộc điều tra xã hội và tôn giáo.

**18**

Cần quan tâm đặc biệt đến những tín hữu không được hưởng đầy đủ hoặc thậm chí thiếu hẳn sự chăm sóc mục vụ chung và thường xuyên của các cha xứ, chỉ vì lý do hoàn cảnh sinh sống, chẳng hạn đa số những người di cư, lưu đày, tị nạn, những người đi biển, các nhân viên phi hành, người phiêu cư và những trường hợp khác tương tự. Cũng nên cổ võ việc sử dụng những phương pháp mục vụ thích hợp để nâng đỡ đời sống thiêng liêng của những người phải đi tĩnh dưỡng trong một thời gian tại những nơi xa nhà.

Các Hội Đồng Giám mục, nhất là Hội Đồng Giám mục Quốc gia, cần phải nghiên cứu cẩn thận những vấn đề cấp bách liên hệ đến những người kể trên, đồng thời các ngài cũng hãy đồng tâm hiệp lực để quan tâm và hỗ trợ việc chăm sóc thiêng liêng cho họ, nhờ các phương tiện và các chỉ dẫn thích hợp, dĩ nhiên vẫn phải lưu ý đến những quy tắc đã hoặc sẽ được Tòa Thánh ban hành,**30** và thích nghi thỏa đáng với các điều kiện về thời gian, nơi chốn và con người.

**19**

Khi thi hành phận vụ tông đồ để cứu rỗi các linh hồn, các Giám mục có quyền được tự do và độc lập trọn vẹn và hoàn toàn đối với bất cứ quyền hành dân sự nào. Vì thế, không ai được phép trực tiếp hay gián tiếp ngăn cản việc thi hành phận vụ thuộc phạm vi giáo quyền của các ngài, hoặc ngăn cấm các ngài tự do liên lạc với Tòa Thánh, với những Thẩm quyền khác trong Giáo Hội, và với những kẻ thuộc quyền các ngài.

Khi chuyên tâm chăm sóc tinh thần cho đoàn chiên của mình, chắc chắn các Mục tử cũng quan tâm đến sự phát triển và thịnh vượng trong lãnh vực xã hội cũng như dân sự, đó là điều các ngài nhắm tới khi hợp tác trong các hoạt động cùng với chính quyền dân sự, đúng theo bản chất nhiệm vụ của mình và phù hợp với tư cách Giám mục, đồng thời sẵn sàng tuân thủ các luật lệ chính đáng cũng như tôn trọng các quyền bính hợp pháp.

**20**

Vì phận vụ tông đồ của các Giám mục đã được Chúa Ki-tô thiết lập nhằm mục đích thiêng liêng và siêu nhiên, nên Thánh Công Đồng Chung tuyên bố rằng quyền chỉ định và bổ nhiệm các Giám mục là một quyền riêng thuộc về Thẩm quyền của Giáo Hội, mang tính cách đặc biệt và loại trừ mọi can thiệp bên ngoài.

Vì thế, để bảo vệ sự tự do của Giáo Hội cách chính đáng, và để mang lại lợi ích cho các Ki-tô hữu cách thuận lợi và hiệu quả hơn, Thánh Công Đồng ước mong rằng sau này Giáo Hội sẽ không còn dành cho các chính quyền dân sự bất cứ quyền hạn hoặc đặc ân nào về việc tuyển chọn, bổ nhiệm, đề cử hay chỉ định chức vụ Giám mục nữa; về phần các chính quyền dân sự, Thánh Công Đồng tri ân và đánh giá cao thịnh tình của họ đối với Giáo Hội, và chân thành đề nghị với họ, sau khi trao đổi với Toà Thánh, hãy tự nguyện từ bỏ các quyền hoặc đặc ân nói trên mà hiện tại họ vẫn hưởng do một hiệp ước hoặc một tập tục.

**21**

Vì công tác mục vụ của Giám mục rất quan trọng và nặng nề, nên các Giám mục giáo phận và những vị tương đương với Giám mục theo luật, nếu vì cao niên hay vì lý do quan trọng nào khác đưa đến tình trạng giảm sút khả năng chu toàn nhiệm vụ, đều được tha thiết kêu gọi từ nhiệm, hoặc tự ý, hoặc theo ý kiến của Thẩm quyền. Nếu Thẩm quyền chấp nhận sự từ nhiệm này, thì phải dự liệu phương cách nâng đỡ thích hợp và đáp ứng những quyền lợi đặc biệt dành cho các vị đã từ nhiệm.

**II. RANH GIỚI CÁC GIÁO PHẬN**

**22**

Để một giáo phận thực hiện được mục tiêu riêng của mình, trước hết, bản chất của Giáo Hội phải được biểu lộ cách rõ ràng nơi phần dân Thiên Chúa làm nên giáo phận đó; thứ đến, các Giám mục phải có thể chu toàn cách hữu hiệu những phận vụ mục vụ của mình trong giáo phận; và sau cùng, ơn phúc cứu độ của dân Thiên Chúa phải được phục vụ cách hoàn hảo tối đa.

Điều đó đòi hỏi hoặc phải phân chia cách thích hợp địa giới các giáo phận, hoặc phải phân phối cách hợp lý các giáo sĩ và các nguồn tài lực cho tương ứng với những đòi hỏi của việc tông đồ. Tất cả những điều đó không chỉ mang lại thiện ích cho hàng giáo sĩ và các Ki-tô hữu trực tiếp liên hệ, nhưng còn cho toàn thể Giáo Hội Công giáo.

Vì thế, Thánh Công Đồng quyết định rằng, tùy theo lợi ích các linh hồn đòi hỏi, phải nhanh chóng cẩn thận xem xét lại cách thỏa đáng những gì liên quan đến ranh giới các giáo phận, hoặc bằng cách chia tách, cắt bớt hay sáp nhập các giáo phận, hoặc qua việc điều chỉnh địa giới và ấn định địa điểm thích hợp hơn cho các tòa Giám mục, hoặc sau cùng, bằng cách canh tân tổ chức nội bộ các giáo phận, nhất là đối với những giáo phận có nhiều thành phố lớn.

**23**

Trong khi duyệt xét lại ranh giới các giáo phận, trước hết cần phải bảo đảm tính duy nhất cơ hữu của mỗi giáo phận về nhân sự, chức vụ và tổ chức, giống như một thân thể thật sự sống động. Trong từng trường hợp, sau khi cẩn thận cân nhắc mọi hoàn cảnh liên hệ, cần phải lưu ý đến những tiêu chuẩn tổng quát sau đây:

1) Trong việc ấn định ranh giới giáo phận, phải hết sức lưu tâm đến sự khác biệt của các thành phần Dân Chúa, đây là điều có thể giúp ích nhiều để thực thi cách thích hợp việc chăm sóc mục vụ; đồng thời phải làm sao để có thể quy tụ các địa bàn dân cư, duy trì những mối liên kết với các cơ sở dân sự và các tổ chức xã hội, làm thành một cấu trúc có tổ chức chặt chẽ. Vì thế, lãnh thổ của mỗi giáo phận phải luôn là một vùng đất liền lạc không cách quãng.

Nếu cần, cũng phải để ý đến ranh giới hành chánh và những đặc tính riêng biệt về tâm lý, kinh tế, địa dư, lịch sử của từng địa phương và từng nhóm cư dân.

2) Phạm vi lãnh thổ và dân số của giáo phận nói chung cần được sắp xếp cách nào để Đức Giám mục, dù đã có các vị phụ tá, vẫn có thể đích thân cử hành những nghi lễ đại triều và kinh lý mục vụ cách thuận lợi, cũng như điều hành và phối hợp tốt đẹp mọi hoạt động tông đồ trong giáo phận, nhất là có thể biết rõ các linh mục của mình, cũng như các tu sĩ và giáo dân đang góp phần tham gia các công tác trong giáo phận; đàng khác, phạm vi hoạt động của giáo phận cũng phải ở tầm mức tương xứng và đủ điều kiện để Giám mục cũng như các giáo sĩ có thể cống hiến cách hữu ích mọi năng lực của mình cho thừa tác vụ trong khi vẫn lưu tâm tới những nhu cầu của Giáo Hội phổ quát.

3) Sau cùng, để việc phục vụ ơn cứu độ có thể được thực thi trong giáo phận cách thích hợp hơn, phải thực hiện quy định này là mỗi giáo phận phải có các giáo sĩ, ít là tạm đủ về số lượng và phẩm chất, để chăn dắt dân Thiên Chúa cách đúng mức; cũng phải có đầy đủ các cơ quan, tổ chức và các hoạt động riêng biệt của Giáo Hội địa phương, mà kinh nghiệm cho thấy là cần thiết để việc điều hành và hoạt động tông đồ được hữu hiệu; sau cùng, giáo phận phải có sẵn hoặc ít ra phải khôn ngoan dự liệu không để thiếu nguồn tài lực cần thiết cho việc duy trì khối nhân sự và các tổ chức trong giáo phận,

Cũng nhằm mục đích đó, nơi nào có những tín hữu thuộc một Nghi chế khác, Giám mục giáo phận phải đáp ứng các nhu cầu thiêng liêng của họ, hoặc nhờ những linh mục hay những giáo xứ thuộc Nghi chế đó, hoặc nhờ một vị Đại diện Giám mục được ban những năng quyền thích hợp, và nếu cần, vị này có thể là một Giám mục, hoặc chính Giám mục giáo phận đảm nhận nhiệm vụ là Đấng bản quyền của nhiều Nghi chế khác nhau. Nếu tất cả những điều trên không thể thực hiện được vì những lý do đặc biệt theo sự phán định của Tòa Thánh, cần phải thiết lập một Phẩm Trật riêng cho các Nghi chế khác biệt này.**31**

Cũng vậy, trong những hoàn cảnh tương tự, phải dự liệu việc giúp đỡ cho các tín hữu thuộc nhiều ngôn ngữ khác nhau, nhờ những linh mục hay những giáo xứ thuộc cùng ngôn ngữ, hoặc nhờ một vị Đại diện Giám mục và nếu cần, cũng có thể là một Giám mục thông thạo ngôn ngữ đó, hoặc nhờ một phương thế nào khác thích hợp hơn.

**24**

Khi sửa đổi hoặc canh tân các giáo phận theo tiêu chuẩn liên quan đến các số 22-23, ngoại trừ việc phải giữ theo kỷ luật của các Giáo Hội Đông phương, các Hội Đồng Giám mục có thẩm quyền nên cứu xét những vấn đề nói trên cho từng khu vực – và nếu thấy là thích hợp, có thể nhờ đến một Uỷ Ban Giám mục đặc biệt, nhưng phải luôn lắng nghe các Giám mục trong giáo tỉnh hay giáo miền liên hệ – rồi đệ trình những ý kiến và nguyện vọng lên Tòa Thánh.

**III. CÁC CỘNG SỰ VIÊN CỦA GIÁM MỤC GIÁO PHẬN TRONG CÔNG TÁC MỤC VỤ**

**1. Các Giám mục Phó và Giám mục Phụ tá**

**25**

Trong việc điều hành giáo phận, lợi ích của đoàn chiên Chúa luôn là quy tắc tối thượng cho việc thực thi chức năng mục vụ của các Giám mục. Để đạt đến mục tiêu đó, nhiều giáo phận cần có các Giám mục Phụ tá, hoặc vì Giám mục giáo phận không thể đích thân chu toàn mọi nhiệm vụ Giám mục như lợi ích của các linh hồn đòi hỏi, hoặc vì giáo phận quá rộng lớn, nhân số quá đông, hoặc do những hoàn cảnh đặc biệt của hoạt động tông đồ, hoặc do những lý do khác. Hơn nữa, đôi khi nhu cầu đặc biệt đòi hỏi, phải đặt một Giám mục Phó để giúp đỡ Giám mục giáo phận. Các Giám mục Phó và Giám mục Phụ tá cần nhận được những năng quyền thích hợp để hoạt động hiệu quả hơn, và phẩm cách Giám mục của các ngài cũng được bảo toàn, trong khi vẫn duy trì sự duy nhất của việc điều khiển giáo phận cũng như quyền bính của Giám mục giáo phận.

Ngoài ra, vì được kêu gọi để dự phần vào những lo toan của Giám mục giáo phận, nên các Giám mục Phó và Giám mục Phụ tá phải luôn đồng tâm nhất trí với ngài khi thực thi nhiệm vụ của mình trong tất cả các công việc. Hơn nữa, các ngài phải luôn tuân phục và tôn trọng Giám mục giáo phận là người cũng được mời gọi phải yêu thương và quý mến các Giám mục Phó và Giám mục Phụ tá như những người anh em.

**26**

Khi lợi ích của các linh hồn đòi hỏi, Giám mục giáo phận đừng ngần ngại thỉnh nguyện Thẩm quyền thiết đặt một hay nhiều Giám mục Phụ tá phục vụ cho giáo phận và không có quyền kế vị.

Nếu văn thư bổ nhiệm không ấn định điều gì khác, Giám mục giáo phận hãy đặt một hay các Giám mục Phụ tá của mình làm Tổng Đại Diện, hoặc ít ra làm Đại Diện Giám mục, trực thuộc quyền ngài và cũng là những người mà ngài sẽ tham khảo ý kiến khi cần cân nhắc những vấn đề quan trọng, nhất là trong lãnh vực mục vụ.

Trừ khi Thẩm quyền quyết định cách khác, những quyền hành và năng quyền do luật định cho các Giám mục Phụ tá sẽ không chấm dứt cùng với nhiệm vụ của Giám mục giáo phận. Cũng mong ước rằng lúc giáo phận trống tòa, nhiệm vụ điều hành giáo phận được trao cho Giám mục Phụ tá, hay ở đâu có nhiều, thì trao cho một trong các Giám mục Phụ tá, trừ khi có những lý do quan trọng khuyên nên làm cách khác.

Giám mục Phó, là người được bổ nhiệm với quyền kế vị, luôn luôn phải được Giám mục giáo phận đặt làm Tổng Đại Diện. Trong những trường hợp đặc biệt, vị này còn có thể được Thẩm quyền ban cho những năng quyền rộng hơn.

Để phát huy thêm hơn lợi ích hiện tại và tương lai của giáo phận, Giám mục và Giám mục Phó đừng quên tham khảo ý kiến lẫn nhau trong những vấn đề quan trọng.

**2. Giáo phủ và các Uỷ ban Giáo phận**

**27**

Tổng Đại Diện là chức vụ cao nhất trong Giáo phủ của giáo phận. Tuy nhiên, khi công việc điều hành giáo phận đòi hỏi, Giám mục có thể thiết đặt một hay nhiều Đại Diện Giám mục. Do chức vụ, các vị này đương nhiên được hưởng những quyền mà luật chung ban cho vị Tổng Đại Diện, hoặc trong một miền được xác định của giáo phận, hoặc trong một số công việc đích xác, hoặc đối với các tín hữu thuộc một Nghi chế nhất định.

Trong số các cộng sự viên giúp Giám mục điều hành giáo phận, phải kể tới các linh mục họp thành hội đồng hay ủy ban của ngài, như Hội Kinh sĩ chánh tòa, Hội đồng Tư vấn hay những Uỷ ban khác, tùy theo hoàn cảnh và đặc tính của các địa phương khác nhau. Những tổ chức này, đặc biệt các Hội Kinh sĩ, nếu vẫn còn cần thiết, phải canh tân cho thích hợp với những nhu cầu hiện nay.

Các linh mục và giáo dân thuộc về Giáo phủ giáo phận, hãy ý thức rằng mình đang trợ giúp cho thừa tác vụ mục vụ của Giám mục.

Giáo phủ giáo phận phải được tổ chức thế nào để có thể thật sự hỗ trợ cho Giám mục, không những để điều hành giáo phận, nhưng còn để thực thi các hoạt động tông đồ.

Tha thiết mong ước rằng mỗi giáo phận nên thành lập một Hội đồng Mục vụ, do chính Giám mục giáo phận làm chủ tịch, với sự tham dự của các giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân, được tuyển chọn cách đặc biệt. Hội đồng này có nhiệm vụ nghiên cứu và cân nhắc cẩn thận những gì liên quan đến công việc mục vụ, để rồi đưa ra những kết luận thực hành.

**3. Giáo sĩ giáo phận**

**28**

Tất cả các linh mục, hoặc là linh mục giáo phận hoặc là linh mục dòng, đều cùng với Giám mục, tham dự và thực thi chức tư tế duy nhất của Chúa Ki-tô, và vì vậy, các ngài họp thành những cộng sự viên tốt lành của hàng Giám mục. Tuy nhiên, trong việc chăm sóc các linh hồn, các linh mục giáo phận giữ vai trò chính yếu, vì là những người đã nhập tịch hoặc gia nhập vào một Giáo Hội địa phương, các ngài dấn thân trọn vẹn để phục vụ trong việc chăn dắt một phần đoàn chiên Chúa; vì thế các ngài liên kết thành một linh mục đoàn và nên một gia đình, trong đó Giám mục chính là người cha. Để có thể sắp đặt các thừa tác vụ thánh giữa các linh mục cách thích hợp và bình đẳng hơn, Giám mục phải có được sự tự do cần thiết trong việc trao phó các nhiệm vụ hoặc phong ban ân lộc; vì vậy, phải hủy bỏ những đặc quyền hay đặc ân khiến cho sự tự do đó bị hạn chế bằng bất cứ cách nào.

Những liên hệ giữa Giám mục và các linh mục giáo phận phải được thắt chặt nhờ mối dây bác ái hoàn toàn siêu nhiên, để sự đồng tâm nhất trí của các linh mục với Giám mục làm cho hoạt động mục vụ của các ngài mang lại kết quả dồi dào hơn. Vì vậy, để ngày càng đem lại thêm nhiều lợi ích cho các linh hồn, Giám mục nên mời gọi các linh mục trao đổi ý kiến riêng cũng như chung, nhất là về các vấn đề mục vụ, không chỉ khi có cơ hội, nhưng nếu có thể nên theo định kỳ thường xuyên.

Ngoài ra, ước gì tất cả các linh mục giáo phận sống hợp nhất với nhau và luôn được thúc đẩy để chăm lo cho lợi ích thiêng liêng của toàn giáo phận. Các ngài cũng nên nhớ rằng, những bổng lộc nhận được do chức vụ trong Giáo Hội, đều liên hệ với nhiệm vụ thánh thiêng của mình, vì thế, tuỳ khả năng và theo sự điều động của Giám mục, các ngài hãy tự nguyện hỗ trợ cho các nhu cầu vật chất của giáo phận.

**29**

Những cộng sự viên thân cận hơn của Giám mục là những linh mục đã được ngài ủy thác trách nhiệm mục vụ hay công tác tông đồ vượt khỏi bình diện giáo xứ, có liên quan đến một khu vực được xác định trong giáo phận, hoặc những cộng đoàn tín hữu đặc biệt, hoặc một hoạt động biệt loại.

Các linh mục cũng góp phần cộng tác rất quý báu khi được Giám mục trao phó những nhiệm vụ tông đồ khác nhau như làm việc ở các trường học, hay trong các tổ chức hoặc các hiệp hội. Những linh mục tham gia các công tác bên ngoài giáo phận, do tầm mức quan trọng của các hoạt động tông đồ, đáng nhận được sự chăm sóc ân cần, đặc biệt của vị Giám mục tại giáo phận nơi họ đang làm việc.

**30**

Những cộng sự viên đặc biệt của Giám mục chính là các linh mục chánh xứ, những người được ủy thác nhiệm vụ chăm sóc các linh hồn, với tư cách là những mục tử riêng thuộc quyền Giám mục tại một khu vực nhất định trong giáo phận.

1) Trong việc chăm sóc các linh hồn, các linh mục chánh xứ, cùng với các vị phụ tá, phải chu toàn phận vụ giáo huấn, thánh hóa và cai quản, sao cho các tín hữu và cộng đoàn giáo xứ cảm thấy họ thật sự là những thành viên của giáo phận cũng như của Giáo Hội phổ quát. Vì vậy, các ngài cũng phải cộng tác với những linh mục chánh xứ khác, và với những linh mục thực thi nhiệm vụ mục vụ trong khu vực (chẳng hạn như các linh mục Hạt trưởng, Niên trưởng), hoặc với những vị phụ trách các công tác ở những cấp cao hơn, để hoạt động mục vụ trong giáo phận không đánh mất tính cách duy nhất và trở nên hữu hiệu hơn.

Ngoài ra, việc chăm sóc các linh hồn cần phải được thấm nhuần tinh thần truyền giáo để lan rộng tới mọi người cư ngụ trong giáo xứ. Nếu các linh mục chánh xứ không thể đến với một cộng đồng nào đó, các ngài hãy kêu gọi sự trợ giúp đặc biệt của những người khác, kể cả giáo dân, để họ có thể hỗ trợ các ngài trong việc Tông đồ.

Để có thể chăm sóc các linh hồn cách hữu hiệu hơn, các linh mục, đặc biệt là những vị làm việc trong cùng một giáo xứ, đượckhuyến khích nên ở chung với nhau, vừa giúp phát huy hoạt động tông đồ, vừa nêu gương bác ái và đoàn kết cho các tín hữu.

2) Khi thi hành phận vụ giáo huấn, các linh mục chánh xứ có bổn phận phải rao giảng lời Chúa cho mọi Ki-tô hữu, để nhờ đâm rễ sâu trong đức tin, đức cậy và đức mến, họ lớn lên trong Chúa Ki-tô, và cộng đoàn Ki-tô hữu trở nên chứng tá về đức ái Chúa đã truyền dạy;**32** các ngài phải dạy giáo lý để giúp các tín hữu, tuỳ theo từng lứa tuổi, được hiểu biết đầy đủ về mầu nhiệm cứu độ. Trong công tác giảng dạy giáo lý, các ngài không chỉ nhờ đến sự trợ lực của các tu sĩ, mà cả sự cộng tác của giáo dân, cũng như việc thiết lập Hiệp hội Giáo lý Ki-tô giáo.

Khi thi hành phận vụ thánh hóa, các linh mục chánh xứ hãy quan tâm để việc cử hành Hy Tế Thánh Thể phải trở nên trung tâm và đỉnh cao của toàn thể đời sống cộng đoàn Ki-tô hữu; các ngài cũng hãy nỗ lực để các tín hữu luôn được lương thực thiêng liêng nuôi dưỡng, nhờ sốt sắng siêng năng lãnh nhận các Bí tích, cũng như nhờ tham dự Phụng vụ cách ý thức và tích cực. Các ngài cũng hãy nhớ rằng bí tích Giải Tội hỗ trợ rất nhiều cho đời sống Ki-tô hữu; vì thế các ngài phải sẵn sàng giúp các tín hữu trong việc xưng tội, và nếu cần, phải mời các linh mục biết những ngôn ngữ khác tới giúp đỡ.

Khi thi hành phận vụ mục tử, trước tiên các linh mục chánh xứ hãy quan tâm tìm hiểu đoàn chiên riêng của mình. Vì là người phục vụ tất cả các con chiên, các ngài hãy giúp cho đời sống Ki-tô hữu được thăng tiến nơi từng tín hữu cũng như trong các gia đình, nơi các hội đoàn tham gia đặc biệt vào hoạt động tông đồ cũng như trong toàn thể cộng đoàn giáo xứ. Vì thế, các ngài hãy thăm viếng các gia đình và trường học, theo như phận vụ mục tử đòi hỏi; hãy nhiệt thành lo cho các thanh thiếu niên, lấy tình phụ tử bao bọc những người nghèo khổ, bệnh tật, và sau cùng hãy đặc biệt chăm sóc các công nhân, và nỗ lực động viên các tín hữu hỗ trợ cho các hoạt động tông đồ.

3) Các linh mục phụ tá là những cộng sự viên của linh mục chánh xứ, hằng ngày tích cực góp phần cộng tác quý báu vào việc thực thi thừa tác vụ mục tử, dưới quyền linh mục chánh xứ. Vì thế, linh mục chánh xứ và các linh mục phụ tá hãy thể hiện mối tương giao huynh đệ, luôn yêu thương và tôn trọng lẫn nhau, nâng đỡ nhau bằng những lời khuyên nhủ, sự trợ lực và gương sáng, trong khi đồng tâm nhất trí và cùng nhau nhiệt thành chăm sóc giáo xứ.

**31**

Để thẩm định khả năng của một linh mục trong việc điều hành giáo xứ, Giám mục hãy nhận xét không chỉ về kiến thức giáo lý, nhưng cả về đời sống đạo đức, lòng nhiệt thành tông đồ, và các tài năng cũng như những đức tính khác, đây là những yếu tố cần thiết cho việc thực thi trọn vẹn nhiệm vụ chăm sóc các linh hồn.

Ngoài ra, lợi ích của các linh hồn là tất cả lý do tồn tại của các phận vụ tại giáo xứ, vì thế, để Giám mục có thể tiến hành việc sắp xếp nhân sự tại các giáo xứ cách dễ dàng và thích hợp hơn, phải bãi bỏ bất cứ quyền giới thiệu, bổ nhiệm hay dành riêng nào, ngoại trừ quyền dành riêng cho các linh mục Dòng, cũng như phải bãi bỏ luật tuyển dụng chung hoặc riêng, nếu nơi nào còn có luật đó.

Trong giáo xứ của mình, vì lợi ích của các linh hồn đòi hỏi, linh mục chánh xứ được hưởng quyền ổn định tại chức. Do đó, sau khi bãi bỏ việc phân biệt các linh mục chánh xứ có thể thuyên chuyển và không thể thuyên chuyển, nên duyệt xét lại và đơn giản hóa thể thức thuyên chuyển và thay đổi các linh mục chánh xứ, để với sự công bằng theo nghĩa tự nhiên và theo giáo luật, Giám mục có thể đáp ứng cách thích hợp hơn cho lợi ích của các linh hồn.

Các linh mục chánh xứ, vì tuổi tác hoặc vì lý do nghiêm trọng khác, không thể chu toàn nhiệm vụ đúng mức và hữu hiệu, được tha thiết kêu gọi từ nhiệm, hoặc tự ý, hoặc theo ý kiến của Giám mục. Giám mục hãy trợ cấp xứng đáng cho những vị đã từ nhiệm.

**32**

Cuối cùng, lợi ích của các linh hồn cũng chính là lý do để ấn định hoặc thừa nhận việc thiết lập hay giải thể các giáo xứ, và những thay đổi tương tự khác, được thực hiện do thẩm quyền riêng của Giám mục.

**4. Các Tu sĩ**

**33**

Tất cả các tu sĩ mà những điều sau đây bàn đến, kể cả thành viên của những Tu Hội có tuyên khấn giữ các lời khuyên Phúc Âm, mỗi người tùy theo ơn gọi riêng của mình, có bổn phận phải nhiệt thành và chuyên chăm cộng tác vào việc xây dựng và phát triển toàn bộ Nhiệm Thể Chúa Ki-tô, và mưu cầu lợi ích cho các Giáo Hội địa phương.

Họ quyết tâm theo đuổi những mục tiêu đó trước hết bằng lời cầu nguyện, bằng các việc hãm mình và bằng gương mẫu đời sống cá nhân, đây là những việc mà Thánh Công đồng hết sức khuyến khích họ không ngừng gia tăng lòng mộ mến và chuyên tâm thực hành. Tuy nhiên, tùy theo bản chất đặc thù của mỗi Hội dòng, các tu sĩ cũng phải nhiệt thành tham gia các hoạt động tông đồ bên ngoài.

**34**

Những linh mục dòng, được thánh hiến trong chức vụ linh mục để trở thành những cộng sự viên tốt của Hàng Giám mục, ngày nay có thể giúp đỡ các Giám mục nhiều hơn, trước nhu cầu đang gia tăng của các linh hồn. Vì thế, xét về một phương diện nào đó, phải nói rằng các ngài thật sự có liên hệ với hàng giáo sĩ giáo phận, theo nghĩa các ngài dự phần vào việc chăm sóc các linh hồn và thực hành các việc tông đồ trực thuộc thẩm quyền của các vị Lãnh đạo giáo phận.

Phần các nam nữ tu sĩ, những người thuộc về gia đình giáo phận theo một ý nghĩa đặc biệt, cũng đang hỗ trợ rất nhiều cho Hàng Giáo Phẩm; và vì các nhu cầu tông đồ ngày càng gia tăng, nên họ có thể và phải trợ lực càng ngày càng nhiều hơn.

**35**

Để hoạt động tông đồ trong mỗi giáo phận luôn được thực hiện cách đồng bộ và để tính cách duy nhất của kỷ luật giáo phận được bảo toàn, Thánh Công đồng quy định những nguyên tắc căn bản sau đây:

1) Tất cả các tu sĩ phải luôn thành tâm tuân phục và tôn trọng các Giám mục là những người kế vị các Tông đồ. Ngoài ra, mỗi khi được chính thức mời gọi tham gia hoạt động tông đồ, họ phải chuyên chăm thực thi nhiệm vụ của mình như là những cộng sự viên cần mẫn và biết tùng phục các Giám mục.**33** Hơn nữa, các tu sĩ hãy sẵn sàng và trung tín đáp trả những đề nghị và nguyện vọng của các Giám mục để tham gia nhiều hơn nữa trong thừa tác vụ cứu độ con người, trong khi vẫn bảo toàn đặc tính của Hội dòng và theo đúng Hiến pháp; Hiến pháp này, nếu cần, phải được tu chỉnh cho phù hợp với mục tiêu nói trên, theo các nguyên tắc trong Sắc Lệnh này của Công Đồng.

Đặc biệt, vì nhu cầu khẩn thiết của các linh hồn và vì thiếu các giáo sĩ giáo phận, các Giám mục có thể kêu gọi những Hội dòng không hoàn toàn sống đời chiêm niệm, để nhờ họ hỗ trợ trong các công tác mục vụ, trong khi vẫn tôn trọng bản chất đặc thù của mỗi Hội dòng; các bề trên hãy tuỳ theo khả năng ủng hộ cho công việc này bằng cách đảm nhận các giáo xứ, dù chỉ tạm thời.

2) Phần các tu sĩ được sai đi hoạt động tông đồ bên ngoài tu viện, vẫn phải thấm nhuần tinh thần của Hội dòng, trung thành giữ luật dòng cũng như vâng phục các bề trên liên hệ; các Giám mục đừng quên nhắc nhở các Tu sĩ về nghĩa vụ này.

3) Quy chế miễn trừ, với ý nghĩa là các tu sĩ trực thuộc quyền Đức Giáo Hoàng hay một Thẩm quyền khác trong Giáo Hội, chứ không thuộc quyền tài phán của các Giám mục, chủ yếu liên quan đến tổ chức nội bộ của các Hội dòng: mục đích của luật miễn trừ là để cho các sinh hoạt trong Hội dòng được điều phối cách thích hợp hơn, và để phát huy sự tăng trưởng cũng như sự trọn lành của đời sống tu dòng;**34** đồng thời cũng để cho Đức Giáo Hoàng có thể điều động các tu sĩ phục vụ cho thiện ích của Giáo Hội phổ quát,**35** hoặc một Thẩm quyền khác sắp xếp các tu sĩ theo thiện ích của các Giáo Hội thuộc quyền tài phán của Thẩm quyền đó.

Nhưng quy chế miễn trừ đó không ngăn cản việc các tu sĩ trong mỗi giáo phận tùy phục quyền tài phán của các Giám mục theo giáo luật, theo như đòi hỏi của công tác mục vụ phải chu toàn cũng như của việc hoạch định phận vụ chăm sóc các linh hồn.**36**

4) Tất cả các tu sĩ, miễn trừ và không miễn trừ, đều phải tuỳ phục các Đấng Bản Quyền địa phương trong những gì liên quan tới nghi thức cử hành công khai việc phụng thờ Thiên Chúa (ngoại trừ những khác biệt về các Nghi chế), việc chăm sóc các linh hồn, việc thuyết giảng cho dân chúng, việc giáo dục tôn giáo và luân lý cho các Ki-tô hữu, đặc biệt là cho các thiếu nhi, việc dạy giáo lý và huấn luyện phụng vụ, kể cả những gì liên quan đến tư cách của hàng giáo sĩ và những công tác trong hoạt động tông đồ. Những trường học công giáo của các Tu sĩ cũng phải thuộc quyền các Đấng Bản Quyền địa phương trong những điều liên quan đến việc tổ chức và giám sát tổng quát, tuy việc điều hành các trường đó vẫn thuộc quyền các tu sĩ. Các tu sĩ cũng buộc phải thực thi tất cả những gì các Công Đồng hay Hội Đồng Giám mục chính thức ban hành để mọi người tuân giữ.

5) Phải khuyến khích việc hợp tác có tổ chức giữa các Hội dòng với nhau cũng như giữa các Hội dòng với hàng giáo sĩ giáo phận. Ngoài ra, mọi công việc và hoạt động tông đồ cần phải được phối hợp chặt chẽ, chủ yếu dựa vào ý hướng siêu nhiên nơi tâm trí, đặt nền tảng và đâm rễ sâu trong đức ái. Chương trình phối kết hoạt động tông đồ thuộc về nhiệm vụ của Tòa Thánh đối với Giáo Hội phổ quát; của mỗi Mục tử nơi từng giáo phận; của các Công nghị Thượng phụ và các Hội Đồng Giám mục trong phần lãnh thổ của mình.

Các Giám mục hay các Hội Đồng Giám mục và các bề trên Dòng, hoặc Hội Đồng các bề trên thượng cấp nên tiến hành việc thảo luận chung về những dự án cho các hoạt động tông đồ do các tu sĩ đảm trách.

6) Để cùng nhất tâm phát huy hữu hiệu mối tương quan giữa các Giám mục và các tu sĩ, các Giám mục và các bề trên Dòng nên có những phiên họp định kỳ và thường xuyên hơn nếu thuận tiện, để thảo luận về những vấn đề liên quan đến toàn bộ hoạt động tông đồ trong khu vực

**CHƯƠNG III. CÁC GIÁM MỤC CỘNG TÁC ĐỂ MƯU CẦU ÍCH CHUNG CHO NHIỀU GIÁO HỘI**

**I. THƯỢNG HỘI ĐỒNG, CÔNG ĐỒNG VÀ ĐẶC BIỆT CÁC HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC**

**36**

Ngay từ những thế kỷ đầu tiên của Giáo Hội, các Giám mục, những vị được đặt đứng đầu các Giáo Hội địa phương, được thôi thúc bởi sự hiệp thông trong tình bác ái huynh đệ và lòng nhiệt thành đối với sứ vụ phổ quát được uỷ thác cho các Tông đồ, đã đồng tâm hiệp lực phát triển thiện ích vừa chung vừa riêng của từng Giáo Hội. Do đó, các Công nghị, Công đồng giáo tỉnh, và Công đồng chung đã được triệu tập, trong đó các Giám mục quyết nghị những nguyên tắc đồng nhất phải tuân giữ trong các Giáo Hội khác nhau, hoặc về việc giảng dạy các chân lý đức tin, hoặc về việc quy định kỷ luật Giáo Hội.

Thánh Công Đồng Chung này tha thiết ước mong định chế cao đẹp là các Thượng Hội Đồng và Công Đồng sẽ được củng cố với một năng lực mới, để hoạt động cách thích hợp hơn và hữu hiệu hơn, giúp cho đức tin được gia tăng và kỷ luật được tuân thủ trong các Giáo Hội, tuỳ theo hoàn cảnh của từng thời đại.

**37**

Đặc biệt ngày nay, các Giám mục thường không thể chu toàn nhiệm vụ của mình cách thích đáng và có hiệu quả, nếu không liên kết ngày càng chặt chẽ hơn và hợp tác ngày càng mật thiết hơn với các Giám mục khác. Vì các Hội Đồng Giám mục – đã được thiết lập tại nhiều quốc gia – cho thấy bằng chứng rõ ràng về sự phát triển phong phú hơn của hoạt động tông đồ, nên Thánh Công Đồng xét rằng thật hữu ích nếu khắp nơi trên thế giới, các Giám mục trong cùng một quốc gia hay cùng một miền quy tụ thành một Hội Đồng, nhóm họp theo những kỳ hạn nhất định để nhờ việc chia sẻ hiểu biết và kinh nghiệm, cũng như trao đổi ý kiến, các ngài đồng tâm hiệp lực mang lại lợi ích chung cho các Giáo Hội.

Vì thế, Thánh Công Đồng quy định những điều sau đây về các Hội Đồng Giám mục:

**38**

1) Hội Đồng Giám mục là một tập thể quy tụ các vị lãnh đạo Giáo Hội trong một quốc gia hay một địa phương, liên đới thực thi phận vụ mục tử để những thiện ích Giáo Hội muốn trao ban cho con người được thêm phong phú, nhất là nhờ các hình thức hoạt động tông đồ và những phương pháp thích hợp với hoàn cảnh hiện đại.

2) Trừ các vị Tổng Đại Diện, tất cả các Đấng Bản Quyền địa phương thuộc bất cứ Nghi chế nào, các Giám mục Phó, Giám mục Phụ tá và các Giám mục hiệu tòa đang đặc trách một nhiệm vụ do Tòa Thánh hay Hội Đồng Giám mục giao phó, đều là những thành viên của Hội Đồng Giám mục. Các Giám mục hiệu tòa khác, các vị Đặc Sứ của Đức Giáo Hoàng Rô-ma đang thi hành một nhiệm vụ đặc biệt tại địa phương, không phải là thành viên theo luật của Hội Đồng Giám mục.

Các Đấng Bản Quyền địa phương và các Giám mục Phó có quyền biểu quyết; còn các Giám mục Phụ tá và các Giám mục khác là những đấng có quyền tham dự Hội Đồng, thì nội quy của Hội Đồng sẽ ấn định là các vị này có quyền biểu quyết hoặc chỉ có ý kiến tham khảo.

3) Mỗi Hội Đồng Giám mục phải soạn thảo bản nội quy, được Tòa Thánh công nhận, trong đó – ngoài những phương tiện khác – phải tiên liệu các cơ quan chức năng giúp đạt đến mục tiêu cách hữu hiệu hơn, chẳng hạn như Ban thường trực của các Giám mục, các Uỷ ban Giám mục, Văn phòng Tổng Thư Ký.

4) Các quyết định của Hội Đồng Giám mục, khi đã được biểu quyết hợp pháp và ít nhất hội đủ hai phần ba số phiếu của các thành viên có quyền biểu quyết trong Hội Đồng, và khi các quyết định đó được Tòa Thánh công nhận, thì có hiệu lực pháp lý, nhưng chỉ trong những trường hợp hoặc được ấn định bởi luật chung, hoặc được xác định do một chỉ thị đặc biệt của Tòa Thánh, được ban hành do ý Toà Thánh hay theo lời thỉnh cầu của Hội Đồng Giám mục.

5) Tại những nơi có yêu cầu do hoàn cảnh đặc biệt, các Giám mục của nhiều quốc gia, với sự chấp thuận của Tòa Thánh, có thể họp thành một Hội Đồng.

Hơn nữa, mối tương quan giữa các Hội Đồng Giám mục của các quốc gia khác nhau cần phải được phát huy để có thể thăng tiến cũng như bảo vệ công ích nhiều hơn.

6) Thánh Công Đồng tha thiết ước mong các vị Lãnh đạo các Giáo Hội Đông phương, khi họp Công Nghị để củng cố kỷ luật của Giáo Hội mình và phát huy cách hữu hiệu hơn những công cuộc nhằm thiện ích tôn giáo, cũng nên lưu ý tới công ích của toàn lãnh thổ, nơi có nhiều Giáo Hội thuộc các Nghi chế khác nhau cùng hiện diện, bằng cách tham khảo ý kiến lẫn nhau trong những hội nghị liên Nghi chế, theo những tiêu chuẩn đã được Thẩm quyền quy định.

**II. RANH GIỚI CÁC GIÁO TỈNH VÀ VIỆC THIẾT LẬP CÁC GIÁO MIỀN**

**39**

Lợi ích của các linh hồn đòi hỏi phải phân chia ranh giới thích hợp, không những cho các giáo phận mà cả cho các giáo tỉnh, hơn nữa cũng nên thiết lập những giáo miền để đáp ứng hiệu quả hơn cho những nhu cầu Tông đồ tùy theo hoàn cảnh xã hội và địa phương, cũng như để việc liên lạc của các Giám mục được dễ dàng và hữu hiệu hơn, hoặc giữa các ngài với nhau, hoặc với các Giám mục Trưởng Giáo tỉnh, và với các Giám mục khác trong cùng một quốc gia, cũng như giữa các Giám mục với Chính quyền dân sự.

**40**

Vì thế, để đạt được các mục tiêu kể trên, Thánh Công Đồng quyết định như sau:

1) Ranh giới các giáo tỉnh cần phải được duyệt xét lại cách thích hợp và thẩm quyền cũng như đặc ân của các Tổng Giám mục phải được xác định theo những tiêu chuẩn mới và thích đáng.

2) Phải coi đây là quy luật: tất cả các giáo phận và các địa hạt tương đương một giáo phận theo luật, phải thuộc về một giáo tỉnh nào đó. Vì vậy, các giáo phận hiện nay đang trực thuộc Tòa Thánh và không liên kết với một giáo tỉnh nào khác, thì hoặc là, nếu có thể được, phải hợp lại với nhau thành một giáo tỉnh mới, hoặc là phải sáp nhập vào một giáo tỉnh gần hơn hay thuận tiện hơn, và phải tùy thuộc quyền của Tổng Giám mục Trưởng giáo tỉnh theo tiêu chuẩn của luật chung.

3) Nơi nào lợi ích đòi hỏi, các giáo tỉnh hãy hợp lại thành giáo miền, được tổ chức theo các điều khoản quy định do luật.

**41**

Các Hội Đồng Giám mục có thẩm quyền phải cứu xét vấn đề ranh giới các giáo tỉnh hay vấn đề thiết lập các giáo miền, theo những tiêu chuẩn về ranh giới các giáo phận đã được quy định ở các số 23 và 24, và phải đệ trình những ý kiến cũng như nguyện vọng của mình lên Tòa Thánh.

**III. CÁC GIÁM MỤC CÓ NHIỆM VỤ LIÊN GIÁO PHẬN**

**42**

Nhu cầu mục vụ ngày càng đòi hỏi một số công tác mục vụ phải được điều hành và phát huy cách đồng nhất, vì thế rất nên thiết lập một số cơ quan chức năng, có thể do các Giám mục đảm trách,để phục vụ tất cả hay nhiều giáo phận trong cùng một miền hay một nước.

Thánh Công Đồng mong muốn giữa các Giám Chức hay Giám mục đảm nhận những phận vụ đó và các Giám mục giáo phận cũng như các Hội Đồng Giám mục, luôn có sự hiệp thông huynh đệ và đồng tâm hiệp lực chăm lo mục vụ dựa trên những tiêu chuẩn được xác định do bộ luật chung.

**43**

Việc chăm sóc phần thiêng liêng cho các quân nhân cũng rất đáng lưu tâm, do những hoàn cảnh đặc biệt của nếp sống quân ngũ, vì thế trong mỗi quốc gia phải tùy khả năng thiết lập một Nha Tuyên úy Công Giáo. Vị Tổng Tuyên úy cũng như các tuyên úy đừng tiếc công sức dành cho công việc khó khăn này, trong tinh thần đồng tâm cộng tác với các Giám mục giáo phận.**37**

Các Giám mục giáo phận hãy cung cấp cho vị Tổng Tuyên úy đủ số linh mục thích hợp với công tác nặng nhọc đó, đồng thời các ngài cũng hãy ủng hộ những sáng kiến nhằm phát triển lợi ích thiêng liêng cho các quân nhân.**38**

**CHỈ THỊ TỔNG QUÁT**

**44**

Thánh Công Đồng quyết định: trong việc duyệt lại Bộ Giáo Luật, phải xác lập những khoản luật thích hợp, theo các nguyên tắc đã được quy định trong Sắc Lệnh này, sau khi đã cân nhắc những nhận định do các Uỷ Ban hoặc các Nghị phụ đã đưa ra.

Hơn nữa, Thánh Công Đồng cũng truyền phải biên soạn những văn bản Hướng Dẫn tổng quát về việc chăm sóc các linh hồn, để các Giám mục cũng như các linh mục chánh xứ sử dụng, giúp các ngài có những quy tắc chắc chắn để có thể chu toàn phận vụ mục tử của mình cách dễ dàng và thích hợp hơn.

Cũng cần phải biên soạn một sách Hướng Dẫn riêng về việc chăm sóc mục vụ cho từng nhóm tín hữu đặc biệt, tùy theo những hoàn cảnh khác nhau của mỗi nước hay mỗi miền, đồng thời phải biên soạn một bản Hướng Dẫn về việc dạy giáo lý cho dân Ki-tô giáo, trong đó đề cập tới các nguyên tắc căn bản của việc dạy giáo lý, cách điều hành và việc biên soạn các sách liên hệ. Trong khi biên soạn những Thủ bản Hướng Dẫn nói trên, cần phải quan tâm đến những nhận định do các Ủy Ban hoặc do các Nghị phụ đã đưa ra.

*Tất cả và từng điều được ban bố trong Sắc Lệnh này đều đã được các Nghị phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và, với thẩm quyền tông truyền nhận được từ Chúa Ki-tô, hợp nhất với các Nghị phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, quyết nghị và xác lập, và những gì đã được xác lập theo thể thức Công Đồng, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.*

Rô-ma, tại Đền Thánh Phê-rô, ngày 28 tháng 10 năm 1965
Tôi, PHAO-LÔ, Giám mục Giáo Hội Công giáo
(Tiếp theo là chữ ký của các Nghị phụ)

**Chú thích**

**1** x. Mt 1,21.

**2** x. Ga 20,21.

**3** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ I, Hiến chế tín lý I về Giáo Hội Chúa Ki-tô, *Pastor Aeternus*, c. 3, DENZ 828 (3061).

**4** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ I, Hiến chế tín lý I về Giáo Hội Chúa Ki-tô, *Pastor Aeternus*, *Lời mở đầu,* DENZ 1821 (3050).

**5** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, Lumen Gentium , 21, 24, 25.

**6** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, Lumen Gentium , 21.

**7** x. GIO-AN XXIII, Tông hiến Humanae Salutis , 25.12.1961:AAS 54 (1962), trg. 6.

**8** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, Lumen Gentium , c. III, số 22.

**9** CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, *nt*.

**10** CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, *nt*.

**11** CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, *nt*.

**12** x. PHAO-LÔ VI, Tự sắc Apostolica Sollicitudo , 15.9.1965:AAS 57 (1965), 775-780.

**13** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, Lumen Gentium , c. III, số 23.

**14** x. PI-Ô XII, Thông điệp *Fidei Donum*, 21.4.1957:AAS 49 (1957), 237; x. BÊNÊĐICTÔ XV, Tông thư*Maximum Illud*, 30.11.1919; AAS 11 (1919), 440; PI-Ô XI, Thông điệp*Rerum Ecclesiae*, 28.2.1926: AAS 18 (1926), 68 tt.

**15** x. PHAO-LÔ VI, Huấn từ cho các Hồng Y, các vị Lãnh đạo, các Giám chức và các Nhân viên thuộc Giáo triều Roma, 21.9.1963: AAS 55 (1963), 793 tt.

**16** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Sắc lệnh về các Giáo Hội Đông Phương Công Giáo, Orientalium Ecclesiarum , 7-11.

**17** x. CĐ TREN-TÔ, Sess. V, *Decr. de reform*., c. 2, Mansi 33, 30; Sess. XXIV, Decr. de reform., c. 4, Mansi 33, 159 (x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, *Lumen Gentium* , ch. III, 25).

**18** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, Lumen Gentium , ch. III, 25.

**19** x. GIO-AN XXIII, Thông điệp Pacem In Terris , 11.4.1963, nhiều chỗ: AAS 55 (1963), pp. 257-304.

**20** x. PHAO-LÔ VI, Thông điệp Ecclesiam Suam , 6.8.1964: AAS 56 (1964), 639.

**21** x. PHAO-LÔ VI, Thông điệp Ecclesiam Suam , 6.8.1964: AAS 56 (1964), 644-645.

**22** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Sắc lệnh về các phương tiện truyền thông xã hội, Inter Mirifica .

**23** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, Sacrosanctum Concilium ; PHAO-LÔ VI, Tự sắc Sacram Liturgiam , 25.1.1964: AAS 56 (1964), 139 tt.

**24** x. PI-Ô XII, Thông điệp Mediator Dei, 20.11.1947: AAS 39 (1947), 521 tt; PHAO-LÔ VI, Thông điệp Mysterium Fidei , 3.9.1965: AAS 57 (1965), 753-774.

**25** x. Cv 1,14 và 2,46.

**26** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, Lumen Gentium , 44-45.

**27** x. Lc 22,26-27.

**28** x. Ga 15,15.

**29** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Sắc lệnh về Đại kết Unitatis Redintegratio .

**30** x. PI-Ô X, Tự sắc *Iampridem*, 19.3.1914: AAS 6 (1914), 173 tt.; PI-Ô XII, Tông hiến *Exsul Familia*, 1.8.1952: AAS 44 (1952), 649 tt.; *Leges Operis Apostolatus Maris* , được thu tập lại theo lệnh của Đức Giáo Hoàng Piô XII, 21.11.1957: AAS 50 (1958), 375-383.

**31** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Sắc lệnh về các Giáo Hội Đông phương Công giáo, *Orientalium Ecclesiarum*, 4.

**32** x. Ga 13,35.

**33** x. PI-Ô XII, *Huấn từ* 8.12.1950: AAS 43 (1951), 28; PHAO-LÔ VI, *Huấn từ* 23.5.1964: AAS 56 (1964), 571.

**34** x. LÊ-Ô XIII, Tông hiến *Romanos Pontifices*, 8.5.188: Acta Leonis XIII, vol. II (1882), 234tt.

**35** x. PHAO-LÔ VI, *Huấn từ* 23.5.1964: AAS 56 ( 1964), 570-571.

**36** x. PI-Ô XII, *Huấn từ* 8.12.1950: 1. c.

**37** x. S. C. CONSISTORIALIS: Instructio de Vicariis Castrensibus, 23.4.1951: AAS 43 (1951), 562-565; Formula servanda in relatione de statu Vicariatus Castrensis conficienda, 20.10.1956: AAS 49 (1957), 150-163; Decr. De Sacrorum Liminum Visitatione a Vicariis Castrensibus peragenda, 28.2.1959: AAS 51 (1959), 272-74; Decr. Facultas audiendi confessiones militum Cappellanis extenditur, 27.11.1960: AAS 53 (1961), 49-50. Xem thêm S. C. DE RELIGIOSIS: Instructio de Cappellanis militum religiosis, 2.2.1955: AAS 47 (1955), 93-97.

**38** x. S. C. CONSISTORIALIS: Epistula ad Em.mos PP. DD. Cardinales atque Exc.mos PP. DD. Archiepiscopos, Episcopos ceterosque Ordinarios Hispanicae Ditionis, 21.6.1951: AAS 43 (1951), 566.